

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 07/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nông Văn Vụ

2. Bà Nông Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Bùi Văn V - sinh năm 1988;

Trú tại: Thôn Phố, Thạch Quảng, T, Thanh Hóa; Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

2. Bị đơn: Bà Lưu Thị H- Sinh năm: 1992.

Trú tại: Xóm 8, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18/5/2021 và bản tự khai (không đề ngày) nguyên đơn ông Bùi Văn V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Lưu Thị H kết hôn năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng vào ngày 21/3/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 22/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, nhiều lần vợ chồng xảy ra cãi vã nhưng không có xô xát. Vợ

chồng đã ly thân từ tháng 10/2019 cho đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng đã tự nói chuyện và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Ông xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được và yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Lưu B (Giới tính: nam) - sinh ngày 23/8/2014 và Lưu Thị Linh C (Giới tính: nữ) - sinh ngày 28/02/2020. Sau khi ly hôn, bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và ông có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 2.000.000 đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 19/8/2021, bị đơn bà Lưu Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Văn V kết hôn vào ngày 21/3/2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, thành phố Cao Bằng. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc từ ngày 21/3/2014 đến ngày 22/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai vợ chồng có cãi cọ nhưng không xảy ra xô xát. Khi mâu thuẫn xảy ra hai vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành. Hai vợ chồng sống ly thân từ ngày 21/10/2019 đến nay. Ông V yêu cầu ly hôn bà nhất trí.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 (hai) con chung là Bùi Lưu B (Giới tính: nam) - sinh ngày: 23/8/2014 và Lưu Thị Linh C (Giới tính: nữ) - sinh ngày 28/02/2020. Sau khi ly hôn, bà sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông V cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 cháu (mỗi cháu 2.000.000 đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy ý kiến của con chưa thành niên ngày 26/8/2021, cháu Bùi Lưu B trình bày: Trước đây khi bố mẹ còn ở chung, cháu thường thấy bố mẹ cãi nhau nhưng không biết vì sao. Bố đã vào Thanh Hóa sống từ lâu, hiện nay cháu đang sống với mẹ ở V, thành phố Cao Bằng. Từ khi đi bố cháu chưa về thăm cháu và mẹ, em lần nào cũng ít khi gọi điện hỏi thăm. Nếu bố mẹ không sống với nhau nữa cháu muốn sống với mẹ vì mẹ là người chăm sóc cháu tốt nhất.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm trong quá trình giải

quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014 đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn V, ông Bùi Văn V được ly hôn với bà Lưu Thị H.

Về con chung: Giao con chung Bùi Lưu B (Giới tính: nam) - sinh ngày: 23/8/2014 và Lưu Thị Linh C (Giới tính: nữ) - Sinh ngày: 28/02/2020 cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Bùi Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 2.000.000 đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều xác nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Bùi Văn V phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Ông Bùi Văn V viết đơn khởi kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” với bà Lưu Thị H trú tại xóm 8, xã V, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Về sự vắng mặt của các bên đương sự: Các bên đương sự đều có đơn giải quyết vắng mặt tại Tòa án. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn V và bà Lưu Thị H kết hôn vào ngày 21/3/2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, được tìm hiểu, tổ chức lễ cưới ở hai bên gia đình, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Quang, thành phố Cao Bằng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Văn V và bà Lưu Thị H là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3]. Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Sau khi kết hôn, ông V và bà H chung sống hòa thuận hạnh phúc từ ngày 21/3/2014 đến ngày 22/6/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn thường xuyên xảy ra. Hai vợ chồng đã tự hòa giải nhưng không thành và sống ly thân từ ngày 21/10/2019 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng không liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Như vậy, giữa ông Bùi Văn V và bà Lưu Thị H đã thực sự không còn tình cảm, cuộc sống chung không thể kéo dài, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng, mục đích hôn

nhân không đạt được nên áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận đề nghị xin ly hôn của ông Bùi Văn V.

[4]. Về con chung: Quá trình chung sống, ông V bà H có 02 (hai) con chung là Bùi Lưu B (Giới tính: nam) - Sinh ngày: 23/8/2014 và Lưu Thị Linh C (Giới tính: nữ) - sinh ngày: 28/02/2020.

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự thống nhất sau khi ly hôn, bà H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục các con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Việt có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 2.000.000 đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Việc các bên thống nhất ý kiến về con chung cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Lưu B theo biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2021. Như vậy, cần giao hai con chung cho bà H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi; ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các con chung.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông V và bà H đều xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6]. Về án phí: Ông V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn Việt.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Bùi Văn V được ly hôn với bà Lưu Thị H.

[2]. Về con chung: Giao con chung là Bùi Lưu B (Giới tính: nam) - sinh ngày 23/8/2014 và Lưu Thị Linh C (Giới tính: nữ) - sinh ngày 28/02/2020 cho bà Lưu Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Ông Bùi Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/02 cháu/tháng (mỗi cháu 2.000.000 đồng) cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bên không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom,

chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người đang trực tiếp nuôi con. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Bùi Văn V và bà Lưu Thị H xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông Bùi Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước đối với yêu cầu xin ly hôn và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ông Bùi Văn V đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2018/0001113 ngày 27/7/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Ông Bùi Văn V còn phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai